

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Mỹ Đ, sinh năm 1992; cư trú tại ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tăng Trưởng T, sinh năm 1990; cư trú tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lâm Thị Mỹ Đ và quá trình tố tụng Tại Tòa án chị Đ trình bày: Chị và anh Tăng Trưởng T tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do anh T thường hay chơi bời, không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, nghi kỵ và có hành động đánh đập chị, từ đó

vợ chồng bất đồng và thường hay cự cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng từ tháng 4/2021, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung của chị và anh T gồm có hai người tên Tăng Khánh T, sinh ngày 12/12/2012 và Tăng Khánh B, sinh ngày 06/3/2014 hiện đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị thống nhất giao hai người con cho anh T nuôi theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Tăng Trưởng T: Anh và chị Lâm Thị Mỹ Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2012 là đúng, có đăng ký kết hôn như chị Đ trình bày. Trong cuộc sống anh thừa nhận có chơi bời gây ra nợ nần dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường bất đồng nhau, do chị Đ không tôn trọng và xúc phạm anh nên anh mới đánh chị Đ. Anh thừa nhận có nhiều thiếu sót với chị Đ và anh xin hứa khắc phục, sửa đổi, bản thân anh mong muốn được hàn gắn, nếu chị Đ cương quyết thì anh cũng chấp nhận.

Về phần con chung có hai người như chị Đ trình bày, nếu chị Đ cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phần tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tăng Khánh T và Tăng Khánh B là con chung của anh T và chị Đ đều có nguyện vọng ở cùng anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lâm Thị Mỹ Đ được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T được xác lập vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị Đ và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do anh T chưa làm tròn trách nhiệm trong việc quan tâm, lo lắng đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng, thậm chí xúc phạm nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa chị Đ vẫn cương quyết ly hôn trong khi đó anh T vẫn không có biện pháp để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ thống nhất giao hai người con cho anh T nuôi theo nguyện vọng của các con, như vậy các đương sự đã thỏa thuận được việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho anh T nuôi, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Đ và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Lâm Thị Mỹ Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị Đ đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị Mỹ Đ ly hôn với anh Tăng Trưởng T.

Về con chung: Anh Tăng Trưởng T nuôi con Tăng Khánh T, sinh ngày 12/12/2012 và Tăng Khánh B, sinh ngày 06/3/2014 hiện đang ở cùng anh T, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh T.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên chị Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lâm Thị Mỹ Đ phải chịu 300.000 đồng, chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004748 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
(Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải